TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **14**/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Mỹ L**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Hà Đức L1**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Mỹ L** và anh **Hà Đức L1.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Mỹ L và anh Hà Đức L1 đều xác nhận có 01 con chung là Hà Nguyễn Anh Th - sinh ngày 17/5/2023, hiện cháu Th đang ở với chị L tại khu 7, xã Đ. Nay ly hôn, chị L và anh L1 tự nguyện thỏa thuận:

Chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Nguyễn Anh Th, anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình hai bên và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Mỹ L và anh Hà Đức L1 đều xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Mỹ L nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001867 ngày 29/01/2024. Hoàn trả lại cho chị L 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa